

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2021/DS-ST
Ngày: 25-5-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công Minh
2. Ông Nguyễn Hoàng Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956 (xin vắng mặt);
Địa chỉ: số 207, tổ 7, ấp Đ B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Bà Trương Thị T, sinh năm 1969 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã ĐĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 25/8/2020 bà Trương Thị T có vay của bà C số tiền là 20.000.000 đồng, có viết biên nhận cho bà. Thời hạn vay 01 năm tính từ ngày vay. Ngoài ra, bà Trương Thị T còn thỏa thuận miệng mỗi tháng sẽ trả cho bà 1.000.000 đồng tiền lãi (mỗi tháng đóng lãi một lần). Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay bà Trương Thị T không trả cho bà bất cứ khoản tiền lãi nào.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn bà Trương Thị T có trách nhiệm trả cho bà số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trương Thị T: dù đã được Tòa án niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và cũng không tham gia hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Trương Thị T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên các bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Trương Thị T có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Trương Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu bà Trương Thị T phải trả số tiền 20.000.000 đồng vốn vay.

Xét, nguyên đơn có cung cấp Biên nhận mượn tiền có nội dung bà Trương Thị T có mượn tiền của bà Nguyễn Thị Tuyết số tiền 20.000.000 đồng (BL06) do bà Trương Thị T viết, ký và ghi họ tên. Bà Trương Thị T đã được niêm yết Đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo, trong đó có

Biên nhận nợ nhưng bà T không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là có thật.

Xét, số tiền bà C yêu cầu bà T phải trả là 20.000.000 đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản đến hạn bà C chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả cho số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc trả tiền vốn vay.

[4] Đối với lãi trên số tiền 20.000.000 đồng, bà C không yêu cầu là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[6] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C

1. Buộc bà Trương Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị C về việc không yêu cầu tính lãi trên số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bà Trương Thị T chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn bà Nguyễn Thị C số tiền 537.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003524 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, bị đơn bà Trương Thị T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyên